

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỊCH SỬ 10

CHUYÊN ĐỀ 1: CÁC LĨNH VỰC CỦA SỬ HỌC

Câu 1: *Lịch sử được phân chia theo các lĩnh vực nào? Tại sao cần phân chia các lĩnh vực của lịch sử?*

- Lịch sử được trình bày theo nhiều lĩnh vực (hay thể loại), trong đó có một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội loài người như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tư tưởng, ... Mỗi lĩnh vực hay thể loại lại có thể phân ra nhiều loại như lịch sử luật pháp, lịch sử mỹ thuật, lịch sử quân sự, lịch sử tôn giáo, lịch sử triết học, ...
- Việc phân chia lịch sử thành các lĩnh vực cho thấy mọi lĩnh vực đều có lịch sử hình thành và phát triển. Việc nghiên cứu chuyên sâu về một lĩnh vực lịch sử sẽ giúp bổ sung và làm phong phú thêm trí thức tổng quát về lịch sử.

Câu 2: *Hãy trình bày đối tượng nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam. Khái lược tiến trình lịch sử tư tưởng Việt Nam.*

- Đối tượng nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam: là toàn bộ đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam (tôn giáo, tín ngưỡng, triết học, xu hướng, trường phái chính trị...).
- Tiến trình lịch sử tư tưởng Việt Nam hình thành và phát triển qua năm thời kỳ với đặc trưng cơ bản như sau
 - Thời kỳ dựng nước: Tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên, hình thành ý thức dân tộc
➔ tư tưởng Việt Nam hình thành, trong đó tư tưởng yêu nước bao trùm lên nhiều nội dung giá trị tinh thần của dân tộc.
 - Thời kỳ Bắc thuộc: chống Hán hóa, tiếp thu có chọn lọc văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.
 - Thời kỳ quân chủ độc lập: phát huy tinh thần độc lập, tự chủ; tiếp thu các hệ tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo.
 - Thời kỳ cận đại: phát huy tinh thần dân tộc; tiếp thu các trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản, dân chủ vô sản.
 - Thời kỳ hiện đại: phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng; chủ nghĩa Mac- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
➔ Tư tưởng Việt Nam từng bước phát triển với nhiều nội dung phong phú, đáp ứng yêu cầu phát triển của dân tộc trong từng thời kỳ. Chủ nghĩa yêu nước là cơ sở để tiếp thu có chọn lọc và dân tộc hóa các tư tưởng, học thuyết, tôn giáo lớn của Phương Đông, phương tây.
- Lịch sử tư tưởng Việt Nam có ba nội dung đặc sắc: tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương có từ thời dựng nước, dòng thiền phái Trúc Lâm Yên tử có từ thời Trần, tư tưởng Hồ Chí Minh thời hiện đại.

CHUYÊN ĐỀ 2:

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA Ở VIỆT NAM

Câu 1: *Nêu khái niệm di sản văn hóa? Dựa theo hình thái biểu hiện, di sản văn hóa ở Việt Nam phân loại như thế nào?*

- Di sản văn hóa được hiểu là hệ thống những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần, mang tính đặc trưng của một nền văn hóa cụ thể, được lưu giữ và trao truyền qua các thế hệ.
- Dựa theo hình thái biểu hiện di sản văn hóa được ở Việt Nam được phân thành hai loại là di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể.

- Di sản văn hóa phi vật thể là những sản phẩm *tinh thần* gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được tái tạo và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng hình thức truyền miệng, truyền nghề, trình diễn, ... Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm tiếng nói, chữ viết, ngữ văn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; nghề thủ công truyền thống; tri thức dân gian...
- Di sản văn hóa vật thể: là sản phẩm *vật chất* có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Di sản văn hóa vật thể là cái hữu hình, là bằng chứng vật chất của các nền văn hóa, văn minh.

Câu 2: Hãy cho biết các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

Để thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa có thể khái quát thành các nhóm giải pháp như sau:

1. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa; phân cấp quản lý, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp chính quyền và nhân dân trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản.
2. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng để người dân hiểu sâu sắc và toàn diện hơn về di sản, tự hào và trân trọng các giá trị di sản.
3. Xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp vi phạm về công tác bảo vệ và khai thác di sản.
4. Sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa, xây dựng cộng đồng trách nhiệm, thu hút các thành phần kinh tế tham gia công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa.
5. Đưa dạy học di sản vào trường học thông qua nhiều hình thức như dạy học tại di sản, tham quan, trải nghiệm, ... góp phần hình thành ý thức bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa của mỗi học sinh.

Câu 3: Cho đến tháng 5 năm 2023, những di sản văn hóa phi vật thể nào của Việt Nam đã được UNESCO ghi danh?

1. Nhã nhạc cung đình Huế (2003).
2. Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên (2005).
3. Dân ca quan họ (2009).
4. Ca trù (2009).
5. Hội gióng ở Đền Phù Đổng và Đền Sóc (2012).
6. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương (2010).
7. Đờn ca tài tử Nam bộ (2013).
8. Dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh (2014).
9. Nghi lễ trò chơi kéo co (2015).
10. Tín ngưỡng thờ mẫu Tam Phủ (2016).
11. Nghệ thuật Bài Chòi (2017).
12. Hát xoan (2018).
13. Nghi lễ Then của người Tày, Nùng và Thái (2019).
14. Nghệ thuật xòe Thái (2021).
15. Nghề làm gốm của người Chăm (2022).

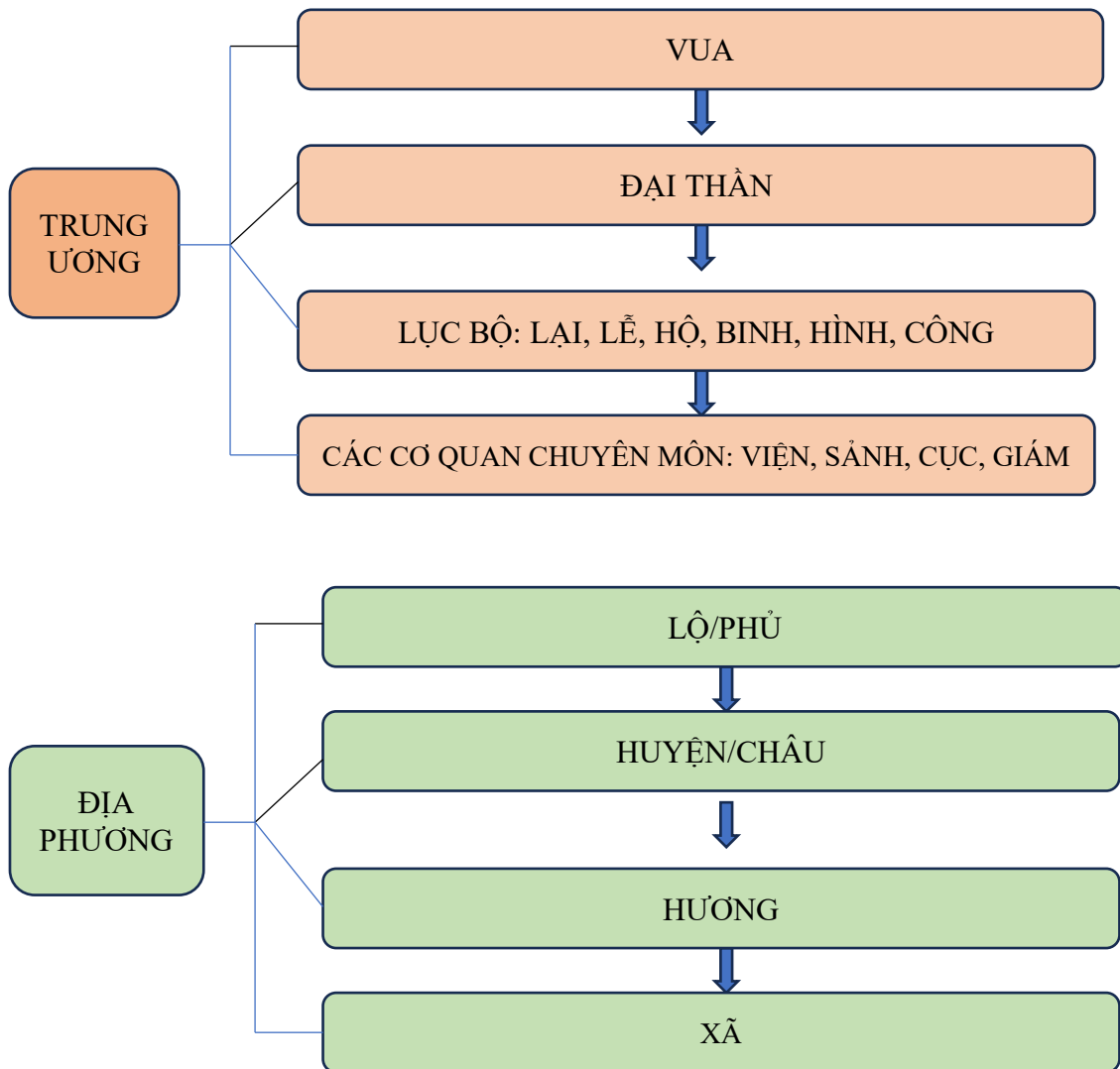
CHUYÊN ĐỀ 3:

NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM TRONG LỊCH SỬ

Câu 1: Một số mô hình nhà nước quân chủ Việt Nam tiêu biểu.

1. Nhà nước quân chủ thời Lý- Trần:

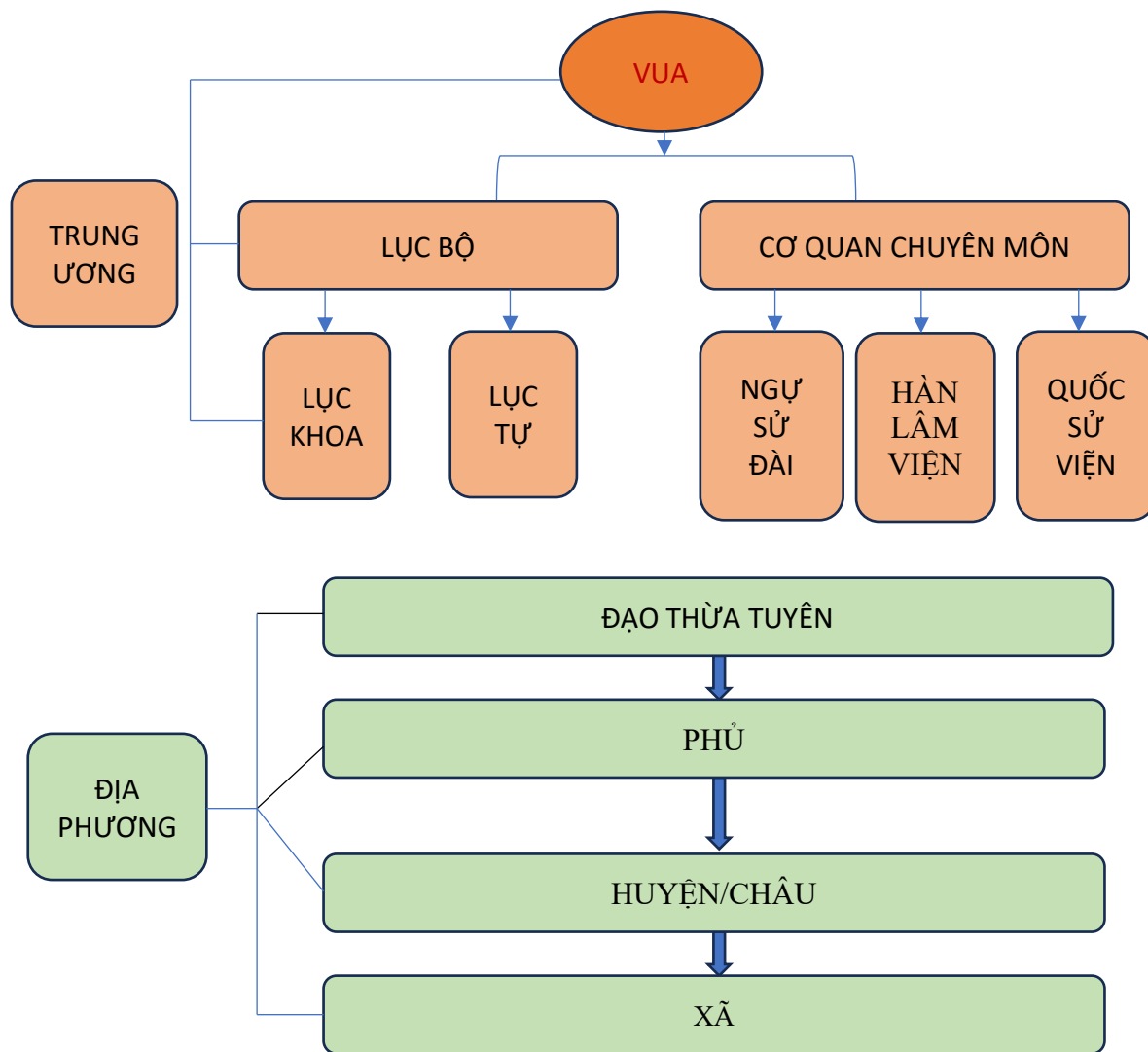
Nhà nước thời Lý- Trần được xây dựng theo thể chế nhà nước quân chủ quý tộc, là thể chế kết hợp giữa nguyên tắc đề cao quyền lực của nhà vua và nguyên tắc liên kết dòng họ. Chính quyền thời Lý- Trần là chính quyền sùng Phật và thân dân. Bộ máy quan lại được tuyển chọn bằng hình thức tập ấm, tiến cử và khoa cử. Dưới triều Lý còn có hệ thống tăng quan, một số nhà sư được phong là Quốc sư.



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THỜI LÝ- TRẦN

2. Nhà nước quân chủ thời Lê sơ

Nhà Lê sơ hoàn thiện mô hình nhà nước quân chủ chuyên chế quan liêu. Đó là mô hình tập trung cao độ quyền lực vào tay vua theo quan điểm Nho giáo. Từ thời Lê Thánh Tông, chức tướng quốc (Tể tướng) đầu triều và một số chức danh đại thần (Đại hành khiển, Đại Tư mã) bị bãi bỏ, quyền lực của quý tộc tôn thất bị hạn chế.

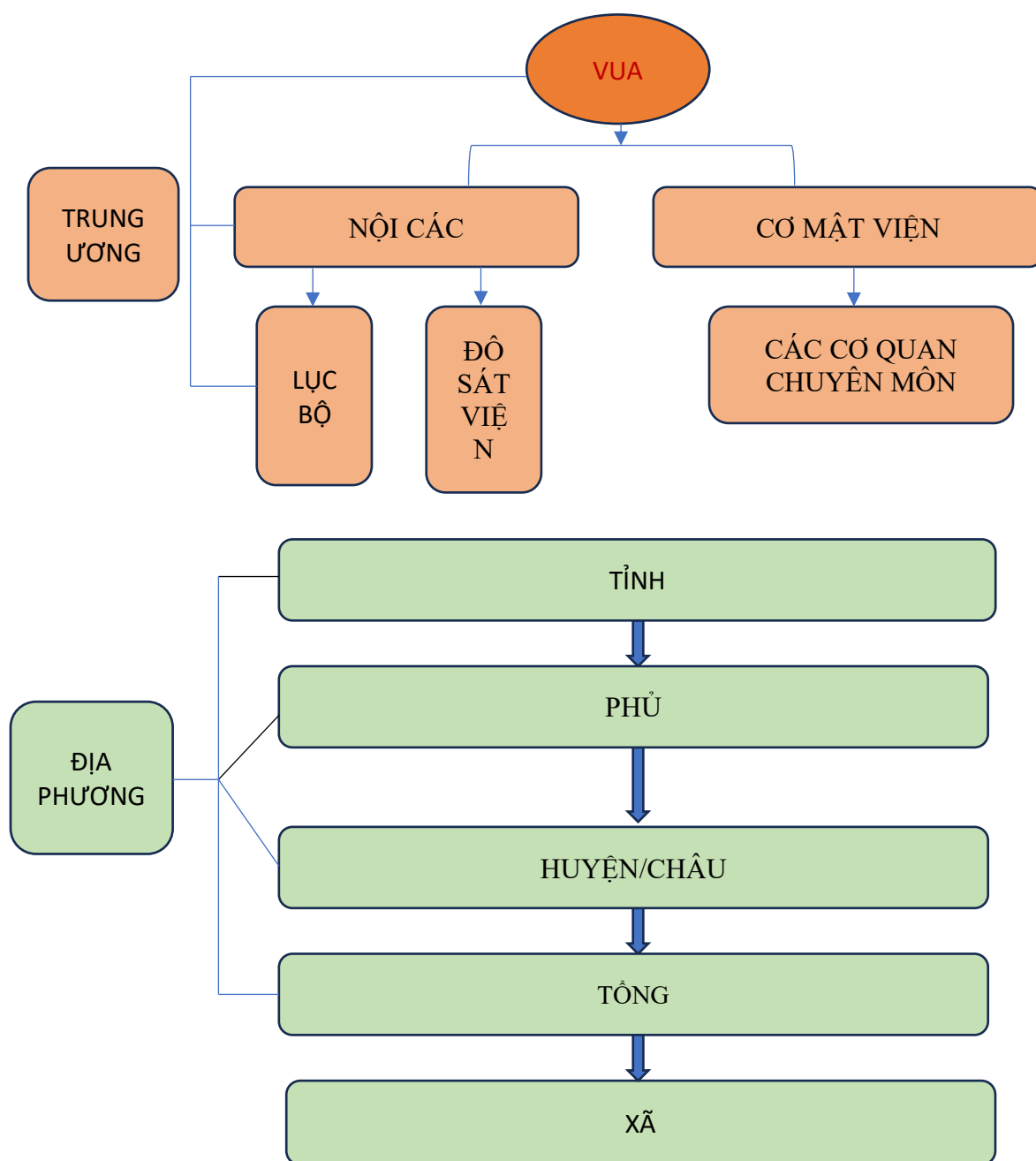


SƠ ĐỒ HỆ THỐNG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THỜI LÊ SƠ

3. Nhà nước quân chủ thời Nguyễn

Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế được củng cố, hoàn thiện và mang tính tập quyền được củng cố, hoàn thiện và mang tính tập quyền cao độ. Nho giáo giữ vị trí độc tôn trong xã hội. Các cơ quan giúp việc cho vua ở trung ương được tổ chức tinh gọn, trực tiếp giúp việc cho vua là Văn thư phòng và Tứ trụ triều đình bao gồm bốn vị diện Đại học sĩ bàn việc quân quốc trọng sự, có cơ chế giám sát chặt chẽ để hạn chế lạm quyền.

Cơ cấu bộ máy nhà nước thời Nguyễn hoàn thiện hơn so với các triều đại trước.



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THỜI NGUYỄN

Câu 2: Một số bản hiến pháp Việt Nam từ 1946 đến nay.

- Hiến pháp năm 1946: ra đời trong bối cảnh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập, việc xây dựng nền dân chủ nhân dân là nhiệm vụ cấp bách.
- Hiến pháp năm 1959: ra đời trong bối cảnh đất nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và làm cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.
- Hiến pháp năm 1980: ra đời khi đất nước đã thống nhất, cả nước bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Hiến pháp năm 1992: được sửa đổi từ Hiến pháp năm 1980 đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra từ 1986.
- Hiến pháp năm 2013: ra đời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng và xu thế hợp tác, phát triển của đất nước.